

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19/01/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đồng Thị Mươi

Ông Huỳnh Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 469/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/12/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Cẩm Th, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh Lê Thanh Ph, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Cẩm Th trình bày: Chị và anh Lê Thanh Ph tổ chức đám cưới đầu năm 1989, đến nay không có đăng ký kết hôn. Chị và anh Ph chung sống đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về lối sống, thường xuyên cự cãi, anh Ph có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài, còn dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm chị. Do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thanh Ph.

Con chung: Có hai con chung tên Lê Thị Th N, sinh ngày 18/11/1989 và Lê Thành A, sinh ngày 10/12/1994 đều đã thành niên và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải anh Lê Thanh Ph thống nhất theo lời trình bày của chị Th về quan hệ hôn nhân và con chung. Trong thời gian chung sống giữa anh và chị Th thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống,

mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Cẩm Th.

Con chung: Đã thành niên và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Ph xác lập quan hệ vợ chồng từ đầu năm 1989, đến nay không có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về lối sống, thường xuyên cự cãi, anh Ph có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài, còn dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm chị nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th cương quyết xin ly hôn, còn anh Ph cũng đồng ý vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên không hàn gắn đoàn tụ được. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì nam nữ sống chung với nhau, nếu đủ điều kiện đăng ký kết hôn thì phải đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Mặc dù, chị Th và anh Ph đã xác lập quan hệ vợ chồng, chung sống với nhau trong khoảng thời gian dài, có đủ điều kiện nhưng anh chị không thực hiện việc đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận chị Huỳnh Cẩm Th và anh Lê Thanh Ph là vợ chồng. Do chị Th và anh Ph có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội Đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị Th, anh Ph.

[2] Về con chung: Có hai con chung tên Lê Th Ng, sinh ngày 18/11/1989, và anh Lê Thành A, sinh ngày 10/12/1994 đều đã thành niên và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Cẩm Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo chị Th và anh Ph được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không công nhận chị Huỳnh Cẩm Th và anh Lê Thanh Ph là vợ chồng.

Án phí: Chị Huỳnh Cẩm Th phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 15034 ngày 30 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phượng